

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

11/05/2026 – 15/05/2026

Khởi Nghiên cứu



Trụ sở CTCP Chứng khoán MB
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7304 5688 | Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

THỊ TRƯỜNG CHỮ K: VN-INDEX LẬP ĐỈNH NHƯNG DÒNG TIỀN PHÂN HÓA

VN-Index xác lập kỷ lục mới tại 1.915,37 điểm nhờ sự dẫn dắt của các "trụ cột" vốn hóa lớn. Tuy nhiên, thị trường vận động theo mô hình chữ K: chỉ số tăng hoa nhưng đa số cổ phiếu vẫn đi ngang hoặc giảm sâu, kèm theo áp lực bán ròng kỷ lục từ khối ngoại.

Nhánh "Lên": Động lực từ Trụ cột và Thế giới

VN-Index lập đỉnh lịch sử



1.915,37 điểm

Chỉ số tăng **61,3 điểm** (+3,3%) với chuỗi 7 tuần tăng liên tiếp dài nhất kể từ 2025.



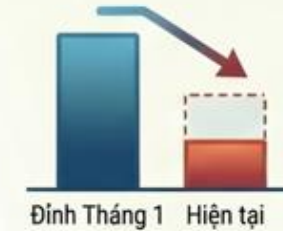
Hưởng ứng làn sóng AI và Chứng khoán toàn cầu

Chỉ số MSCI ACWI tăng **9%** từ đầu năm nhờ sự bùng nổ của công nghệ AI.



Sự thống trị của nhóm cổ phiếu Vingroup. Riêng VIC và VHM đã đóng góp tổng cộng **+33,4 điểm** vào đà tăng của chỉ số.

Nhánh "Xuống": Sự lệch pha và Rủi ro nội tại



Thanh khoản thấp hơn lệch pha và Rủi ro nội tại

Thanh khoản thấp hơn **32%** so với đỉnh tháng 1; tỷ lệ mã tăng/giảm chỉ đạt 1:1.

Nhiều nhóm ngành bị "bỏ lại phía sau"

Cổ phiếu Dầu khí (-38%), Viettel (-36%) và Công nghệ (-35%) cách rất xa đỉnh đầu năm.



Khối ngoại bán ròng kỷ lục

Lũy kế từ đầu năm 2026, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng gần **2 tỷ USD**.

So sánh sự phân hóa lợi nhuận giữa các nhóm ngành tiêu biểu trong tuần

Nhóm ngành	Biến động	Trạng thái
Bất động sản KCN	+4,1%	Tăng trưởng
Bất động sản Dân cư	-6,3%	Suy giảm
Công nghệ	-4,5%	Suy giảm

Thị trường vận động theo mô hình chữ K

- **Chứng khoán toàn cầu** tiếp tục lập kỷ lục mới, chỉ số chứng khoán MSCI ACWI đo lường hiệu suất của các thị trường phát triển và mới nổi tăng +2,4% trong tuần vừa qua, +9% kể từ đầu năm (YTD) và cao hơn thời điểm xung đột Trung Đông +4,6%.
- **Ở thị trường Mỹ**, cả 3 chỉ số chính cùng hoàn tất một tuần tăng điểm nhờ kỳ vọng Mỹ và Iran sắp kết thúc chiến tranh, cũng như loạt báo cáo tài chính khả quan của các công ty niêm yết. Cả tuần, Nasdaq tăng 4,5% và S&P 500 tăng 2,3%, cùng ghi nhận chuỗi 6 tuần tăng liên tiếp, dài nhất kể từ năm 2024 đối với mỗi chỉ số. Dow Jones đuối hơn, chỉ đạt mức tăng 0,2% trong tuần vừa qua.
- **Ở Châu Á**, Thị trường chứng khoán Hàn Quốc đang tăng “nóng” chưa từng thấy, khi năm 2026 chỉ mới trôi qua hơn 4 tháng mà mức tăng của chỉ số Kospi đã sắp vượt thành quả tăng 78% - mạnh nhất thế giới - của cả năm ngoái. Sự hưng khởi này chủ yếu xoay quanh một chủ đề: trí tuệ nhân tạo (AI). Từng bị các nhà đầu tư toàn cầu xem nhẹ, các công ty Hàn Quốc hiện đang được đánh giá lại nhờ lợi thế công nghệ của họ trong chuỗi cung ứng AI, khiến sản phẩm và cổ phiếu của các công ty này trở nên rất được săn đón. Giá cổ phiếu của Samsung Electronics Co. và SK Hynix Inc. đã tăng hơn gấp đôi trong năm nay, thiết lập một loạt các mức cao kỷ lục.
- **Trên thị trường hàng hóa**: Giá vàng thế giới tăng trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (8/5), tái lập mốc chủ chốt 4.700 USD/oz, khi giá dầu chững lại và đồng USD sụt giá trong lúc chờ những diễn biến mới về đàm phán hòa bình giữa Mỹ và Iran. Cả tuần, giá vàng tăng 2,3%, sau khi giảm trong 2 tuần liên tiếp. Đồng USD sụt giá mạnh trong phiên ngày thứ Sáu, cho thấy vai trò “hàng trú ẩn” của bạc xanh trong bối cảnh chiến tranh đã suy yếu. Chỉ số Dollar Index giảm 0,23%, đóng cửa ở mức 97,84 điểm. Cả tuần, chỉ số giảm 0,32% - theo dữ liệu từ trang MarketWatch.
- **Đối với thị trường trong nước**: Chỉ số Vn-Index lập kỷ lục mới sau 7 tuần tăng liên tiếp, đánh dấu chuỗi tăng dài nhất kể từ giữa tháng 3/2025. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.915,37 điểm, tăng +61,3 điểm (+3,3%) nhờ sự hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu Vingroup (+33,5 điểm), trong đó: VIC (+18,6 điểm), VHM (+14,8 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 tăng +2,5%, Midcap cắt mạch giảm 3 tuần liên tiếp bằng tuần tăng +2%, trong khi Smallcap giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp.
- **Độ rộng thị trường** có sự cải thiện với 50% số nhóm cổ phiếu tăng giá sau 3 tuần liên tiếp ở trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng”. Một số nhóm cổ phiếu nổi bật như: Vingroup (+1,9%), BĐS KCN (+4,1%), Logistics (+4%),... trong khi nhóm cổ phiếu giảm mạnh gồm: BĐS dân cư (-6,3%), Công nghệ (-4,5%), Bảo hiểm (-3,5%), v.v... Với 7 tuần tăng liên tiếp, chỉ số Vn-Index đã vượt đỉnh kể từ đầu năm và lập mức cao mới, tuy vậy khá nhiều nhóm cổ phiếu đang bị “bỏ lại phía sau”.
- **Thanh khoản toàn thị trường** tuần vừa qua đạt 27.117 tỷ đồng, tăng +12,5% so với bình quân 5 phiên trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +8,8%, lên 22.974 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường tháng 4 đạt 26.300 tỷ đồng, giảm -22% với tháng 3/2026 nhưng vẫn tăng +2,7% so với tháng 4/2025. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 31.546 tỷ đồng, tăng +9% so với mức bình quân năm 2025.
- **Khối ngoại** bán ròng -4.254 tỷ đồng ở tuần đầu tháng 5, đây cũng là tuần bán ròng thứ 8 liên tiếp, theo thống kê tháng 4 khối ngoại đang bán ròng -13.438 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -49.727 tỷ đồng (~1,9 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: MSN (+609 tỷ đồng), POW (+593 tỷ đồng), GEX (+250 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: FPT (-1.719 tỷ đồng), ACB (-1.415 tỷ đồng), HPG (-805 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: KBC (+170 tỷ đồng), HPG (+113 tỷ đồng), TCB (+93 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: FPT (-340 tỷ đồng), STB (-101 tỷ đồng), SSI (-68 tỷ đồng).

Thị trường vận động theo mô hình chữ K

















- **Nhận định thị trường:** Chỉ số S&P 500 lần đầu tiên vượt ngưỡng 7.400 điểm, các thị trường lớn ở Châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản và Đài Loan cũng lần lượt lập các mức cao mới khi các thị trường này dường như bỏ qua hưởng bởi việc đóng cửa kéo dài eo biển Hormuz – tuyến đường quan trọng cho nguồn cung dầu thô toàn cầu – và nguy cơ leo thang trở lại cuộc chiến giữa Mỹ và Iran. Thay vào đó, các nhà đầu tư đã đón nhận sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI). Điều này đang thúc đẩy giá cổ phiếu của các công ty liên quan, tạo ra phần lớn tăng trưởng lợi nhuận mà thị trường đã phản ánh và đẩy GDP tăng cao thông qua việc gia tăng đầu tư tư nhân. Bên cạnh đó, giới đầu tư không ai muốn bỏ lỡ một đợt tăng giá tiềm năng nếu Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận hòa bình – mặc dù thị trường chứng khoán đã tăng rất nhiều kể từ khi tuyên bố ngừng bắn.
- **Đối với thị trường trong nước:** Thị trường quay trở lại giao dịch sau kỳ nghỉ lễ kéo dài trong bối cảnh kinh tế vẫn duy trì tăng trưởng (GDP Q1/2026 ~7,83%), sản xuất công nghiệp khá nhưng đang đối mặt áp lực kép: lạm phát tăng tốc (CPI bình quân 4 tháng đầu năm +3,99%) + đà phục hồi sản xuất chững lại do chi phí cao và đơn hàng yếu (PMI Sản xuất: giảm xuống 50,5 điểm (tháng 3 là 51,2) — mức thấp nhất 7 tháng).
- Cũng giống với các thị trường chứng khoán thế giới vừa lập các mức cao mới: từ Mỹ cho đến Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, v.v... Diễn biến của các thị trường này cũng theo mô hình chữ “K”: vài cổ phiếu lớn thống trị chỉ số, còn đa số thị trường và nền kinh tế thực lệch pha. Chỉ số Vn-Index cũng vượt đỉnh và lập mức cao mới theo cách tương tự: VN-Index tăng mạnh nhờ nhóm vốn hóa lớn (đặc biệt Vingroup - VIC, VHM, ngân hàng lớn), nhưng độ rộng thị trường kém, thanh khoản ở mức nền thấp, đa số cổ phiếu “đỏ la liệt” hoặc sideway, danh mục nhiều nhà đầu tư lỗ dù chỉ số xanh, v.v...
- **Về dòng tiền và nhóm ngành:** Mặc dù chỉ số Vn-Index đã lập đỉnh cao mới và phía trước là “bầu trời” nhưng rất ít nhóm cổ phiếu mang tính dẫn dắt, ngoài nhóm Vingroup chiến thắng thị trường, đa phần các nhóm cổ phiếu vẫn đang “ở dưới mặt đất”, thậm chí cách đỉnh từ đầu năm khá sâu như: Dầu khí (-38%), Viettel (-36%), Công nghệ (-35%), ...

Nhìn chung, Dù VN-Index đã chính thức vượt mốc 1.900 điểm, bức tranh thị trường vẫn cho thấy sự thiếu đồng thuận rõ nét. Cũng giống như trên Phố Wall hoặc thị trường Hàn Quốc, đà tăng của chỉ số chủ yếu dựa vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, trong khi hoạt động giao dịch chung thiếu sức sống. Tuần vừa qua, dù độ rộng thị trường đã cải thiện nhẹ, chỉ khoảng 50% số mã tăng giá — nghĩa là cứ một cổ phiếu xanh lại có một mã đỏ. Trong ba tuần trước đó, tỷ lệ này chỉ ở mức trung bình 37,5%, khiến nhà đầu tư khó tìm cơ hội sinh lời trên diện rộng. Bên cạnh đó, thanh khoản trong tuần vượt đỉnh cũng chỉ đạt khoảng 27.500 tỷ đồng, thấp hơn đáng kể so với mức hơn 40.500 tỷ đồng khi chỉ số chạm vùng 1.900 điểm hồi cuối tháng 1/2026. Sự sụt giảm này phản ánh tâm lý thận trọng ngày càng rõ của nhà đầu tư, khi dòng tiền chưa thực sự lan tỏa mà vẫn tập trung vào một số ít “trụ cột”. Tình trạng lệch pha giữa chỉ số và mặt bằng chung này đang là chủ đề được giới đầu tư theo dõi chặt. Nhiều ý kiến cho rằng, nếu độ rộng và thanh khoản không sớm cải thiện, rủi ro điều chỉnh kỹ thuật quanh vùng đỉnh sẽ tăng lên.

Về kỹ thuật: Vn-Index lập đỉnh cao mới nhưng với sự lệch pha hiện có, việc tham chiếu chỉ số hầu như không có nhiều ý nghĩa. Trong kịch bản cổ phiếu trụ tiếp tục xoay vòng, Vn-Index hoàn toàn có thể lên vùng đỉnh mới, tuy vậy điều quan trọng lúc này là dòng tiền có hưởng ứng, đó mới là tín hiệu nhà đầu tư mong đợi. Diễn biến theo hiệu ứng trụ có thể vẫn là kịch bản cho thị trường trong tuần tới, trong bối cảnh thị trường trong nước vẫn đang ở vùng trung thông tin hỗ trợ, thanh khoản khả năng giảm xuống và mặt bằng cổ phiếu chỉ có thể còn dao động ở vùng tích lũy thêm một thời gian nữa.

Chiến lược giao dịch: Chỉ số Vn-Index dù đang ở vùng đỉnh mới nhưng không phải do mặt bằng cổ phiếu tăng quá nóng. Sự lệch pha giữa chỉ số và mặt bằng cổ phiếu cho thấy trong kịch bản các trụ có sự điều chỉnh đẩy Vn-Index giảm thì áp lực giảm ở cổ phiếu cũng không lớn, chủ yếu vẫn là dao động trong biên tích lũy đi ngang. Các nhóm cổ phiếu nên chú ý gồm: Vingroup, Ngân hàng, Vật liệu xây dựng, Logistics, Hàng không, Bán lẻ, Thực phẩm, Cao su tự nhiên, BĐS KCN, ...

Lịch sự kiện tháng 5

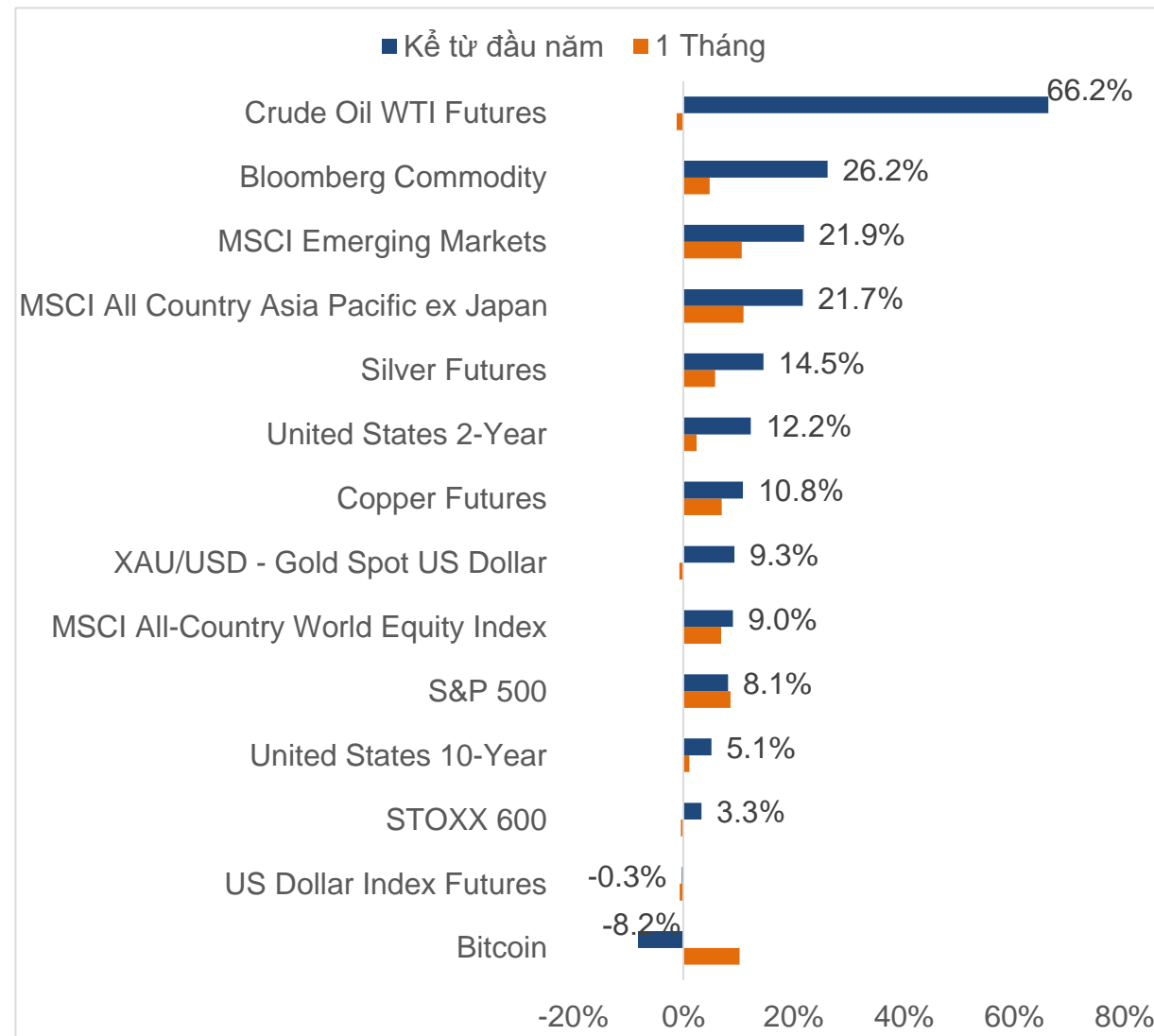
MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
				1  Chỉ số PMI sản xuất (tháng 4)	2	3
4	5  • Cơ hội việc làm của JOLTS (tháng 3) • Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 4)	6  Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP	7  Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	8  Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 4)	9	10
11  Doanh số bán hàng hiện tại (tháng 4)	12  Chỉ số giá tiêu dùng CPI (tháng 4)	13  Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng 4)	14   Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Trung	15   Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Trung	16	17
18	19  Tăng trưởng GDP (Q1) sơ bộ	20	21  Đáo hạn phái sinh	22	23	24
25	26  Chỉ số niềm tin người tiêu dùng CB (tháng 5)	27	28  • Chỉ số giá PCE lõi (tháng 4) • GDP (Q1) sơ bộ	29	30	31

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	Từ thời điểm xung đột Mỹ - Iran
Global	1,105.63	2.4%	6.8%	9.0%	4.6%
Dow Jones	49,609.16	0.2%	3.5%	3.2%	1.3%
S&P 500	7,398.93	2.3%	8.5%	8.1%	7.6%
Europe	612.14	0.1%	-0.4%	3.3%	-3.4%
Japanese	62,713.65	5.4%	10.2%	24.6%	6.6%
Korea	7,498.00	13.6%	28.0%	77.9%	20.1%
China	4,179.95	1.7%	4.9%	5.3%	0.4%
HongKong	26,393.71	2.4%	1.9%	3.0%	-0.9%
Taiwan	41,933.78	7.7%	18.4%	44.8%	18.4%
Indian	24,180.65	0.8%	0.5%	-7.5%	-4.0%
Singapore	4,921.90	0.2%	-1.4%	5.9%	-1.5%
Malaysia	1,748.06	1.5%	3.4%	4.0%	1.8%
Indonesia	6,969.40	0.2%	-6.6%	-19.4%	-15.4%
Thailand	1,500.36	0.5%	-0.4%	19.1%	-1.8%
Philippine	5,960.97	2.2%	-2.3%	-1.5%	-9.8%
Vn-Index	1,915.37	3.3%	9.5%	7.3%	1.9%
VN30	2,074.06	2.5%	7.6%	2.1%	0.6%
VN100	1,997.02	3.1%	7.6%	4.1%	2.5%
Vn Midcap	2,237.70	2.0%	-0.2%	0.9%	-2.7%
VN Smallcap	1,401.01	-0.5%	-1.7%	-5.1%	-7.7%
HNX-INDEX	246.49	-1.7%	-2.2%	-0.9%	-6.2%
Upcom-Index	127.33	-0.1%	0.0%	5.3%	-1.5%

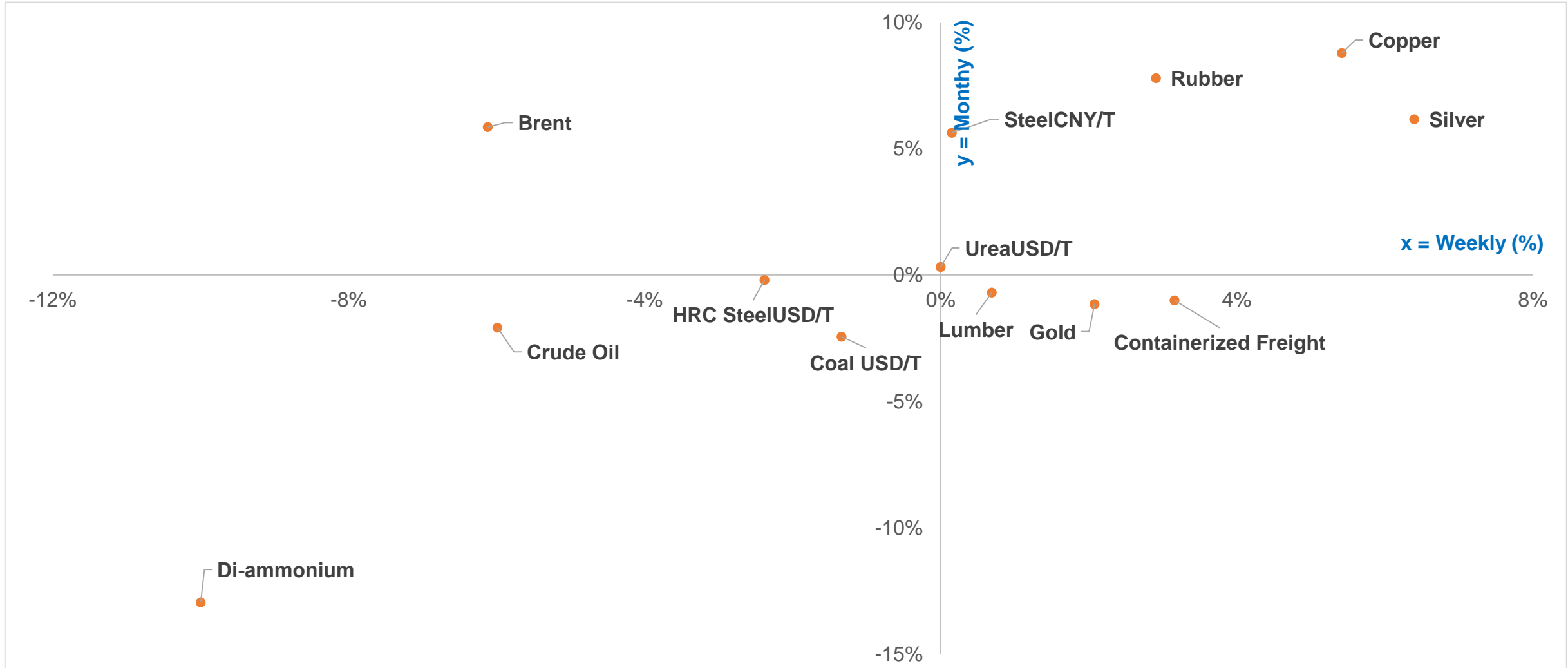
Nguồn: Update 09/05/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các nhóm tài sản



Nguồn: Update 09/05/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các hàng hóa (theo tuần và theo tháng)



Nguồn: Update 09/05/2026, Investing, MBS Research

Toàn Cảnh Kinh Tế Việt Nam Quý 1/2026: Tăng Trưởng Ấn Tượng Giữa "Sức Nóng" Lạm Phát

Cung cấp cái nhìn tổng quan về các chỉ số kinh tế vĩ mô then chốt của Việt Nam trong Quý 1/2026, bao gồm tăng trưởng GDP, thu hút vốn FDI, chỉ số lạm phát (CPI) và tình hình xuất nhập khẩu.

Động Lực Tăng Trưởng & Đầu Tư



GDP Quý 1/2026 tăng trưởng 7,83%

Cao hơn mức 7,07% cùng kỳ năm trước với dịch vụ đóng góp hơn 50%.



FDI đăng ký đạt 15,2 tỷ USD

Tăng mạnh 42,9% so với cùng kỳ, dẫn đầu là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.



Singapore là nhà đầu tư lớn nhất

Quốc đảo này đầu tư 5,32 tỷ USD, chiếm 52% tổng vốn đăng ký mới.

Thách Thức Vĩ Mô & Giao Thương



CPI tháng 3 lập đỉnh 5 năm

Chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,65% so với cùng kỳ do áp lực từ năng lượng.



Nhóm Giao thông tăng đột biến 12,85%

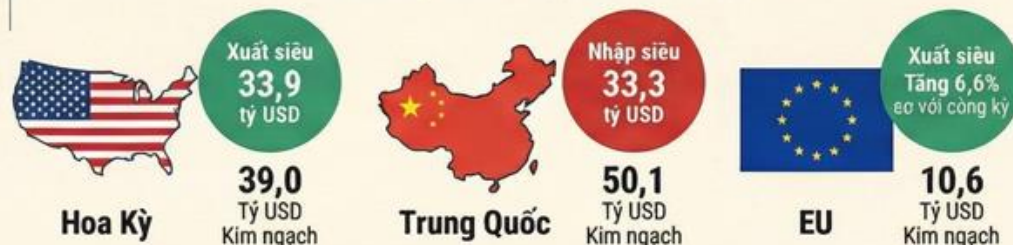
Xung đột Trung Đông đẩy giá xăng dầu và vé máy bay tăng cao.



Nhập siêu 3,64 tỷ USD

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 249,5 tỷ USD, tăng 23% so với cùng kỳ.

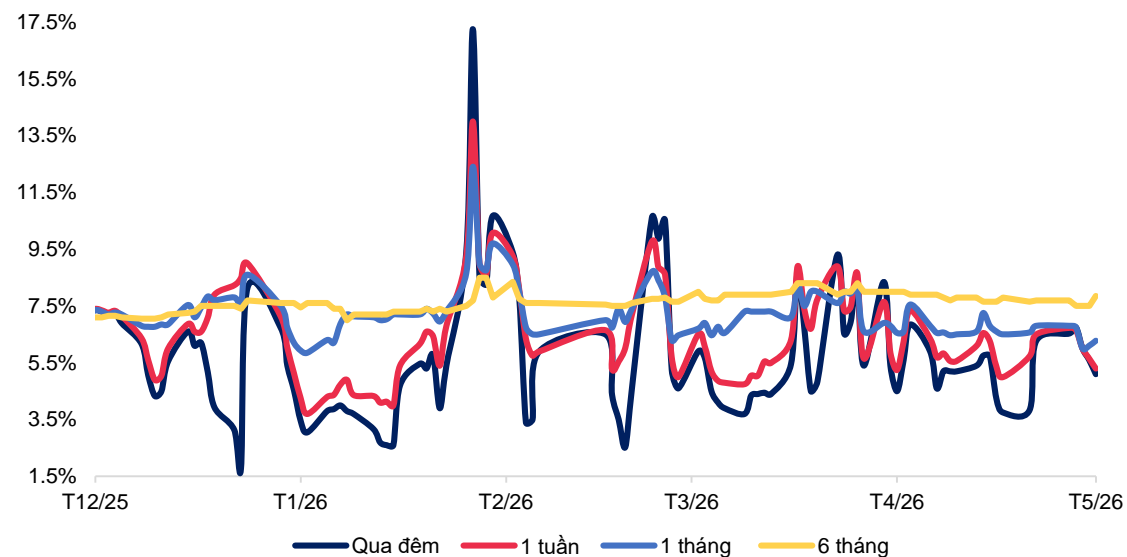
Thị trường xuất nhập khẩu chủ lực



Lãi suất

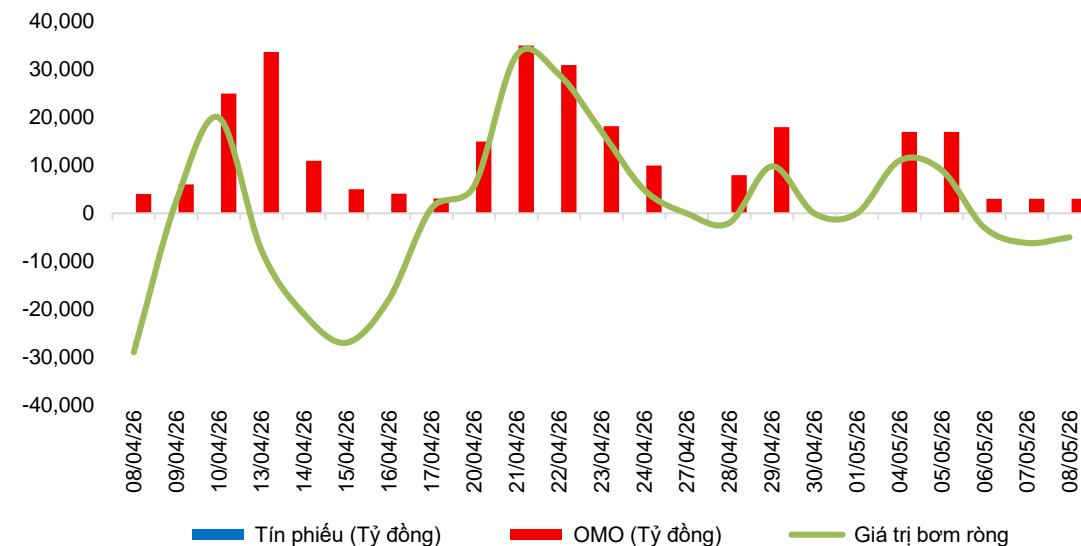
- Trong tuần 4/5 – 8/5, NHNN bơm ròng nhẹ 5.8 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có 43 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 7 – 56 ngày và lãi suất 4.5%. Cùng với đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt gần 37,2 nghìn tỷ đồng. Theo đó, lượng OMO lưu hành trong hệ thống hiện ở mức 315,4 nghìn tỷ đồng.
- Tuần qua, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng ghi nhận xu hướng giảm nhẹ so với phiên cuối tháng 4. Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm 1,2 điểm phần trăm so với tuần trước, về mức 5,1%. Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng, giảm từ 0,5 – 1,2 điểm phần trăm, hiện dao động trong khoảng 5,3% - 6,3%. Kỳ hạn 6 tháng tăng nhẹ 0,15 điểm phần trăm, lên mức 7,85%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

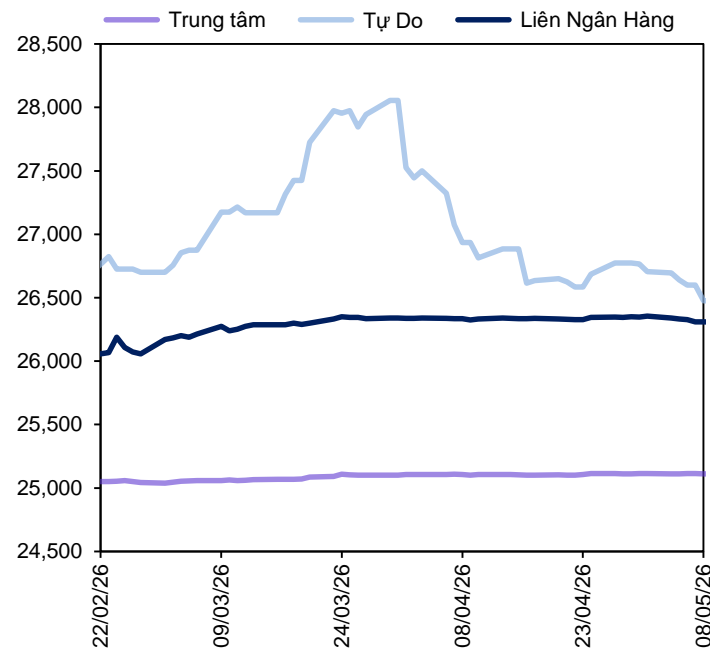


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

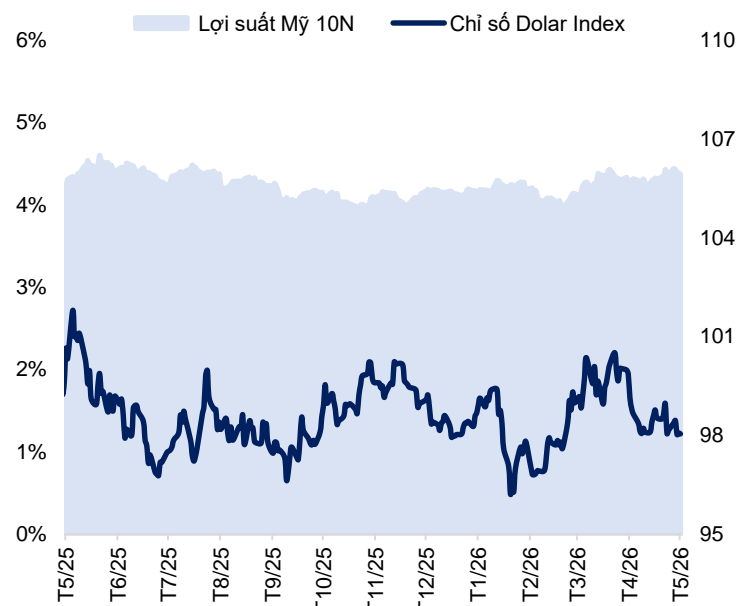
Chỉ số DXY giảm xuống mức 97,9 trong phiên thứ Sáu, mức thấp nhất trong 10 tuần, khi đà tăng mạnh của chỉ số S&P 500 làm suy giảm nhu cầu nắm giữ đồng USD như một tài sản trú ẩn. Bên cạnh đó, chỉ số niềm tin tiêu dùng Đại học Michigan giảm xuống mức thấp kỷ lục 48,2 điểm trong tháng 5, từ mức 49,8 điểm của tháng trước. Báo cáo việc làm công bố trong tuần mang tín hiệu trái chiều đối với đồng USD khi số lượng việc làm phi nông nghiệp tăng 115 nghìn việc làm mới, cao hơn đáng kể so với kỳ vọng 65 nghìn việc làm, trong khi tăng trưởng thu nhập bình quân theo giờ lại thấp hơn dự báo, qua đó củng cố kỳ vọng Fed sẽ tiếp tục duy trì lập trường thận trọng đối với chính sách tiền tệ trong thời gian tới. Trong nước, tỷ giá USD/VND liên NH giảm 0,17% so với cuối tuần trước, xuống mức 26.310 VND/USD (+0,15% so với đầu năm). Tỷ giá trung tâm cũng được điều chỉnh giảm 1 đồng, về mức 25.112 VND/USD (-0,05% so với đầu năm). Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 230 đồng trong tuần, hiện ở mức 26.475 VND/USD (-1,67% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



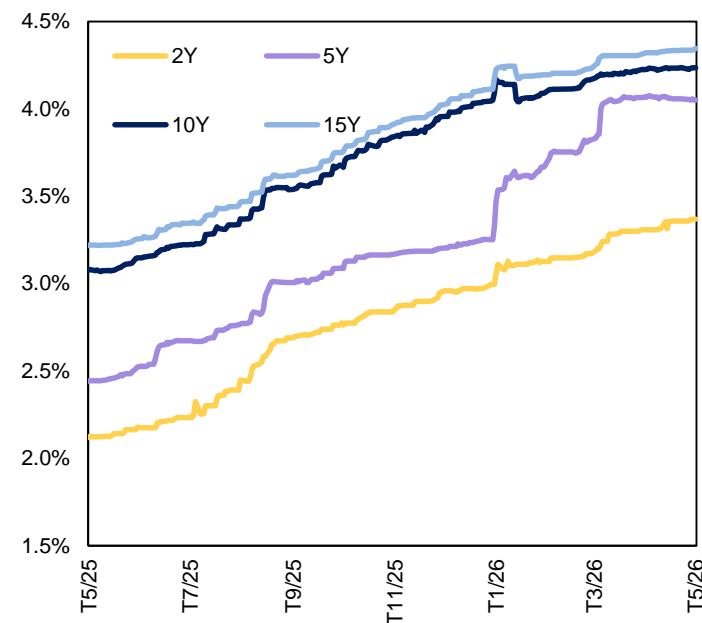
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

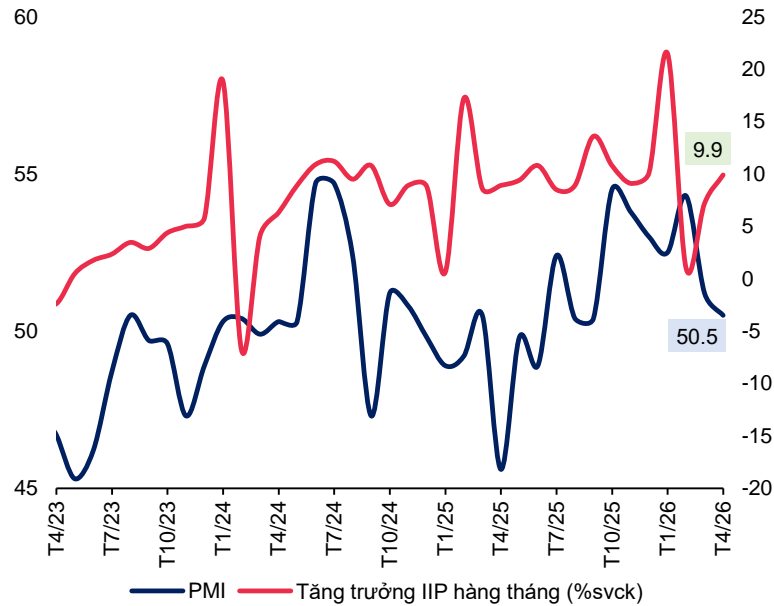


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

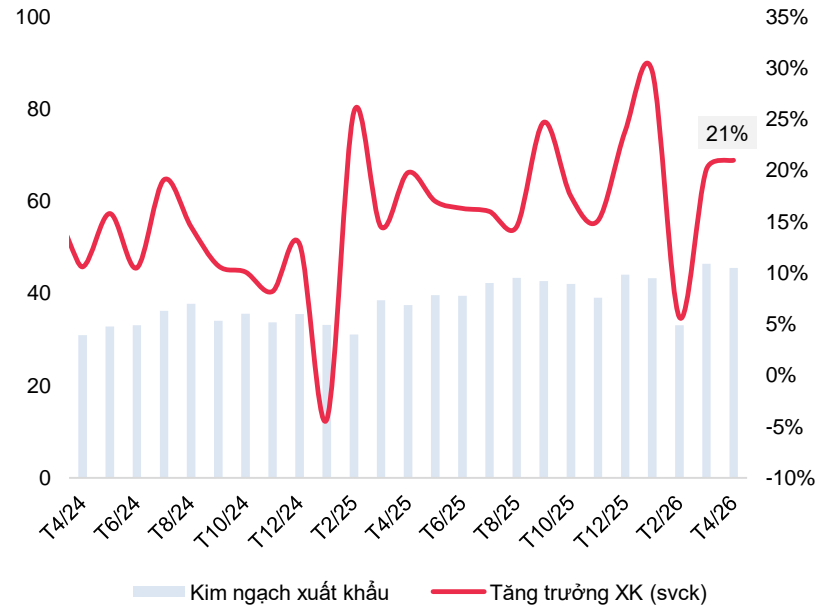
- Trong T4/26, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 45,52 tỷ USD (+21% svck), trong khi kim ngạch nhập khẩu ước đạt 48,8 tỷ USD (+32,5% svck). Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu tháng thứ năm liên tiếp, trị giá 3,28 tỷ USD. Lũy kế 4T26, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 7,11 tỷ USD (cùng kỳ năm ngoái xuất siêu 4,3 tỷ USD). Chỉ số IIP T4/26 ước tính tăng 3% so với tháng trước và tăng 9,9% svck. Lũy kế từ đầu năm, chỉ số IIP tăng 9,2% svck). Chỉ số PMI giảm xuống mức thấp nhất trong 7 tháng tại 50,5 điểm trong tháng 4. Số lượng đơn đặt hàng mới giảm lần đầu tiên trong 8 tháng khi áp lực lạm phát đạt mức cao nhất trong 15 năm trở lại đây. Trong đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm đáng kể tháng thứ hai liên tiếp.
- Tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,1% svck trong T4, và lũy kế 4T26 tăng 11,1% svck (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,3% svck).

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)



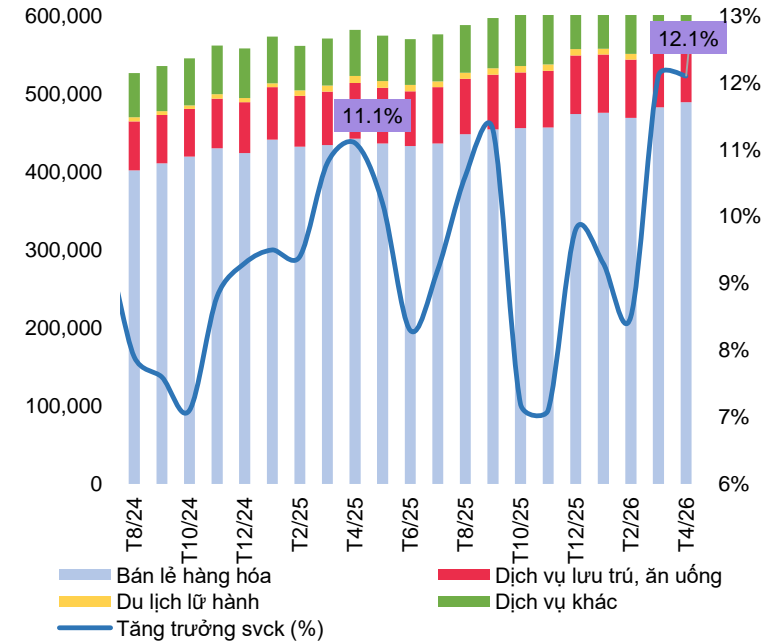
Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa qua các tháng (Tỷ USD)



Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ năm trước (Tỷ USD)

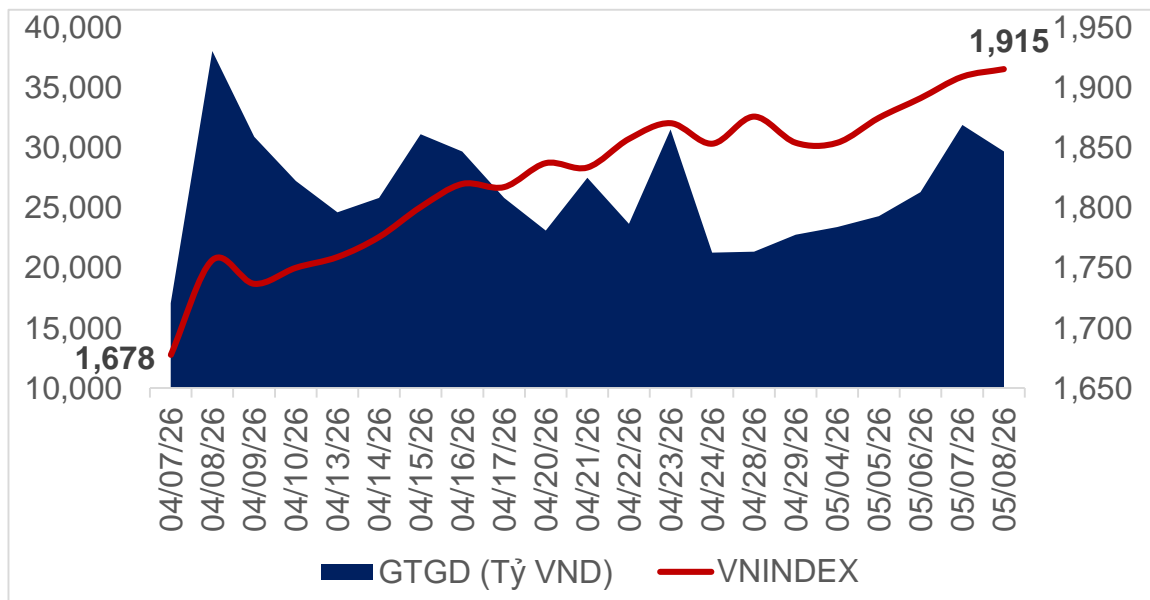


Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Chỉ số Vn-Index lập kỷ lục mới sau 7 tuần tăng liên tiếp, đánh dấu chuỗi tăng dài nhất kể từ giữa tháng 3/2025

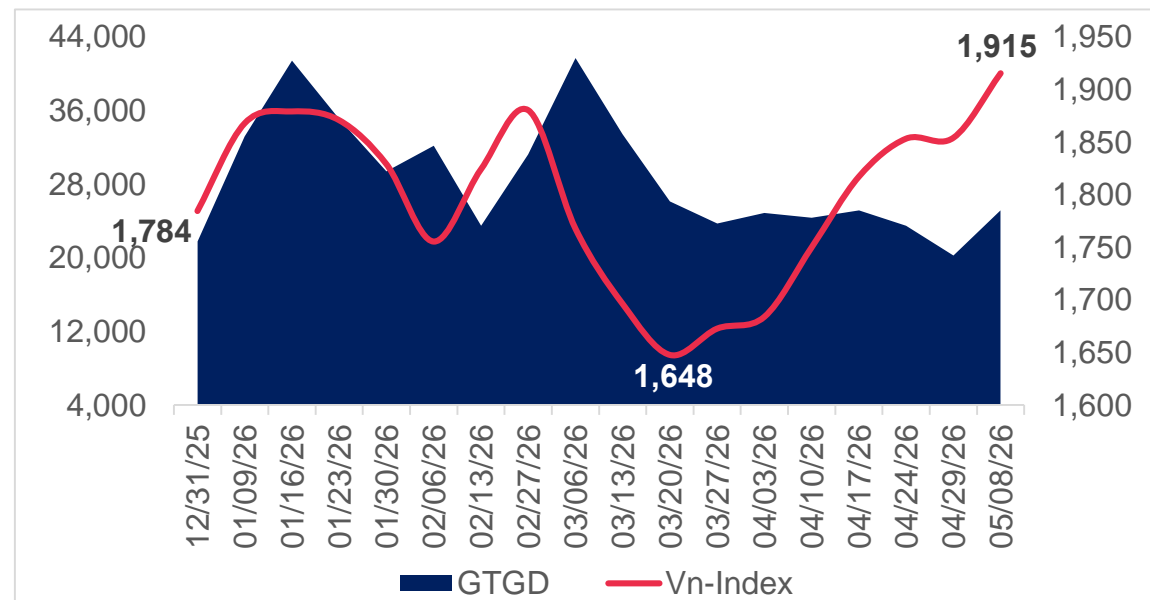
- Chỉ số Vn-Index lập kỷ lục mới sau 7 tuần tăng liên tiếp, đánh dấu chuỗi tăng dài nhất kể từ giữa tháng 3/2025. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.915,37 điểm, tăng +61,3 điểm (+3,3%) nhờ sự hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu Vingroup (+33,5 điểm), trong đó: VIC (+18,6 điểm), VHM (+14,8 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 tăng +2,5%, Midcap cắt mạch giảm 3 tuần liên tiếp bằng tuần tăng +2%, trong khi Smallcap giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp. Độ rộng thị trường có sự cải thiện với 50% số nhóm cổ phiếu tăng giá sau 3 tuần liên tiếp ở trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng”. Một số nhóm cổ phiếu nổi bật như: Vingroup (+1,9%), BĐS KCN (+4,1%), Logistics (+4%),... trong khi nhóm cổ phiếu giảm mạnh gồm: BĐS dân cư (-6,3%), Công nghệ (-4,5%), Bảo hiểm (-3,5%), v.v... Với 7 tuần tăng liên tiếp, chỉ số Vn-Index đã vượt đỉnh kể từ đầu năm và lập mức cao mười, tuy vậy khá nhiều nhóm cổ phiếu đang bị “bỏ lại phía sau”.
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 27.117 tỷ đồng, tăng +12,5% so với bình quân 5 phiên trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +8,8%, lên 22.974 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường tháng 4 đạt 26.300 tỷ đồng, giảm -22% với tháng 3/2026 nhưng vẫn tăng +2,7% so với tháng 4/2025. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 31.546 tỷ đồng, tăng +9% so với mức bình quân năm 2025.

Diễn biến chỉ số Vn-Index và thanh khoản (1 tháng, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

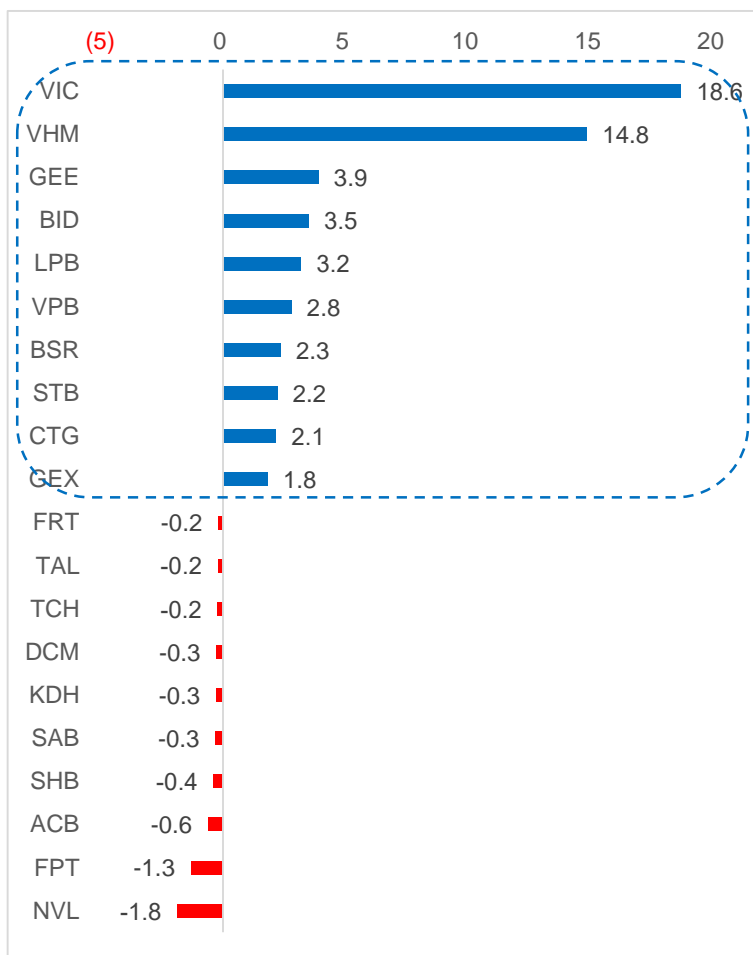
Diễn biến chỉ số Vn-index và thanh khoản (Theo tuần, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

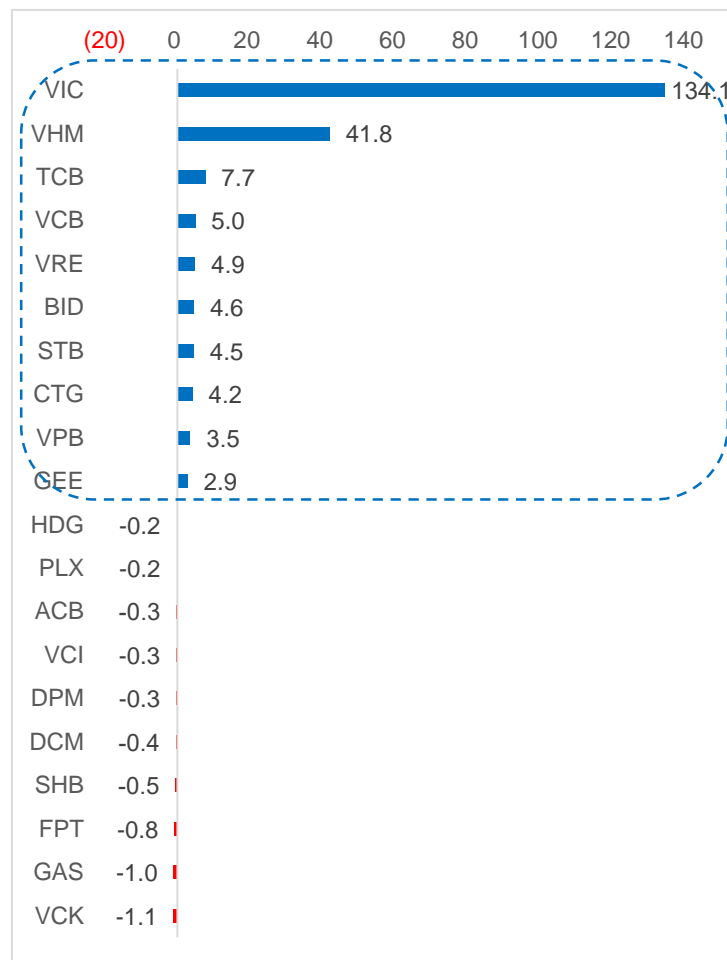
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +61 điểm của Vn-Index trong tuần vừa qua



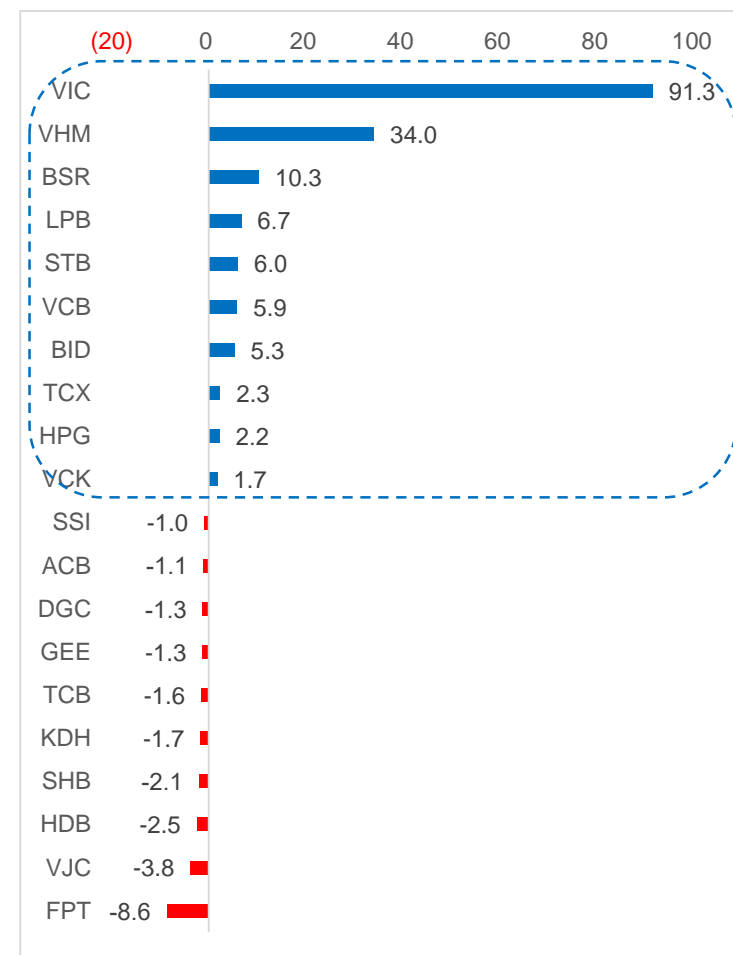
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +238 điểm của Vn-Index trong vòng 1 tháng vừa qua



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +131 điểm của Vn-Index kể từ đầu năm

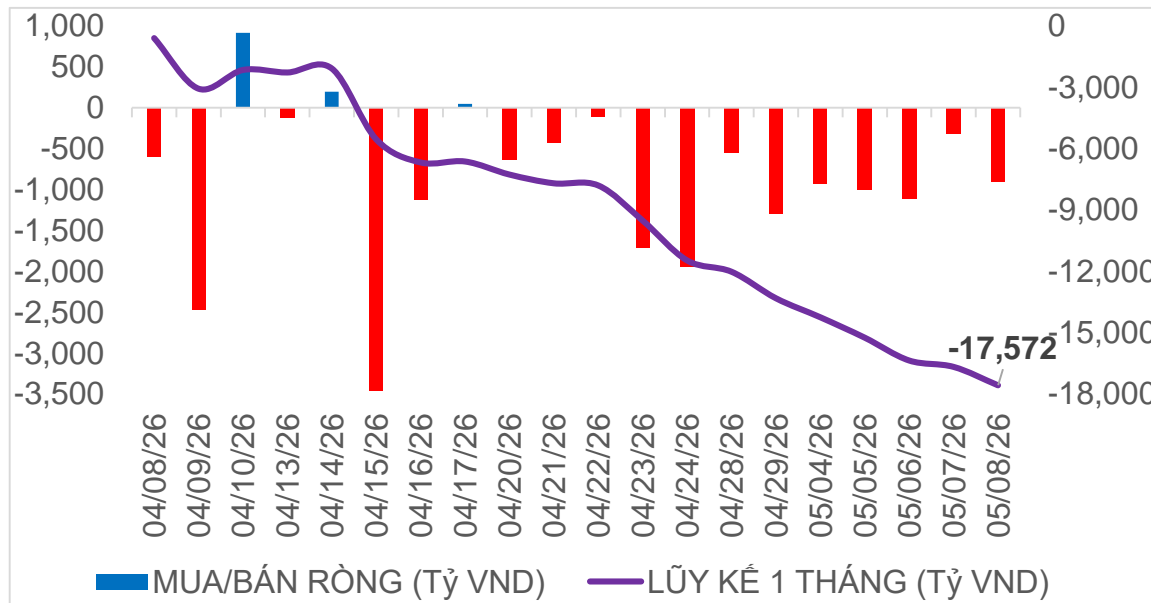


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Khối ngoại bán ròng -4.254 tỷ đồng ở tuần đầu tháng 5, đây cũng là tuần bán ròng thứ 8 liên tiếp

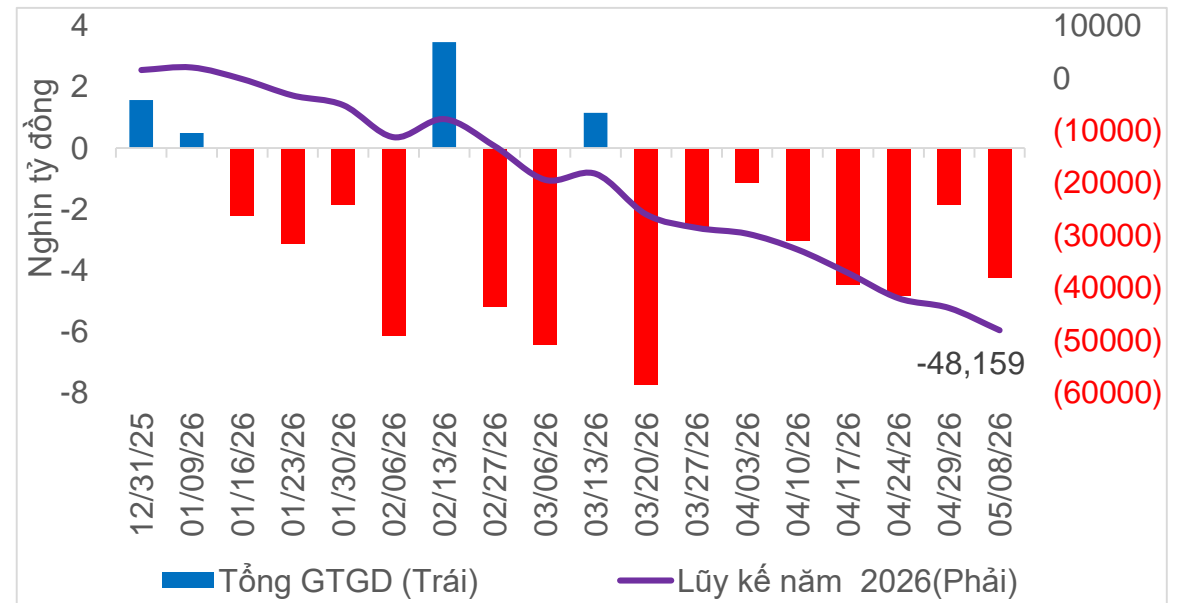
Khối ngoại bán ròng -4.254 tỷ đồng ở tuần đầu tháng 5, đây cũng là tuần bán ròng thứ 8 liên tiếp, theo thống kê tháng 4 khối ngoại đang bán ròng -13.438 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -49.727 tỷ đồng (~1,9 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: MSN (+609 tỷ đồng), POW (+593 tỷ đồng), GEX (+250 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: FPT (-1.719 tỷ đồng), ACB (-1.415 tỷ đồng), HPG (-805 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: KBC (+170 tỷ đồng), HPG (+113 tỷ đồng), TCB (+93 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: FPT (-340 tỷ đồng), STB (-101 tỷ đồng), SSI (-68 tỷ đồng).

Giao dịch NĐTNN trong vòng 1 tháng (Theo ngày)



Nguồn: FinX, MBS Research

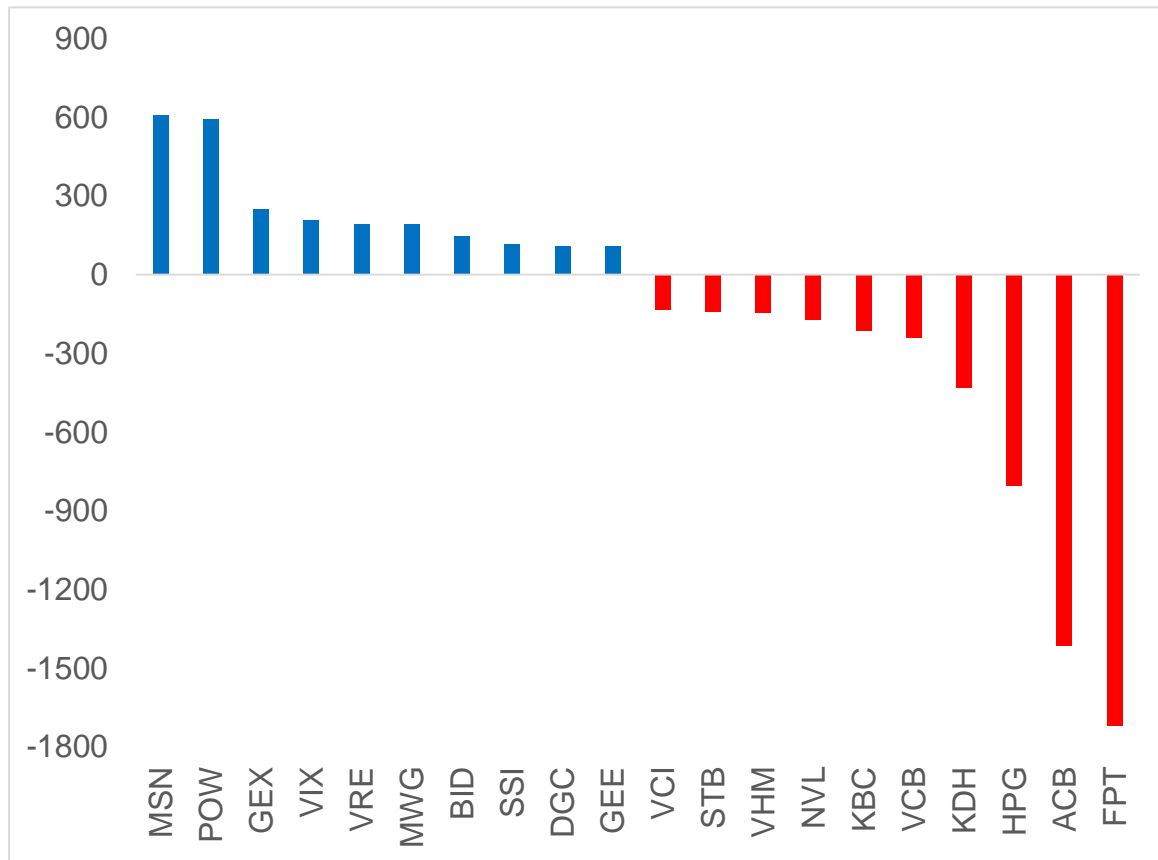
Giao dịch NĐTNN kể từ đầu năm (theo tuần)



Nguồn: FinX, MBS Research

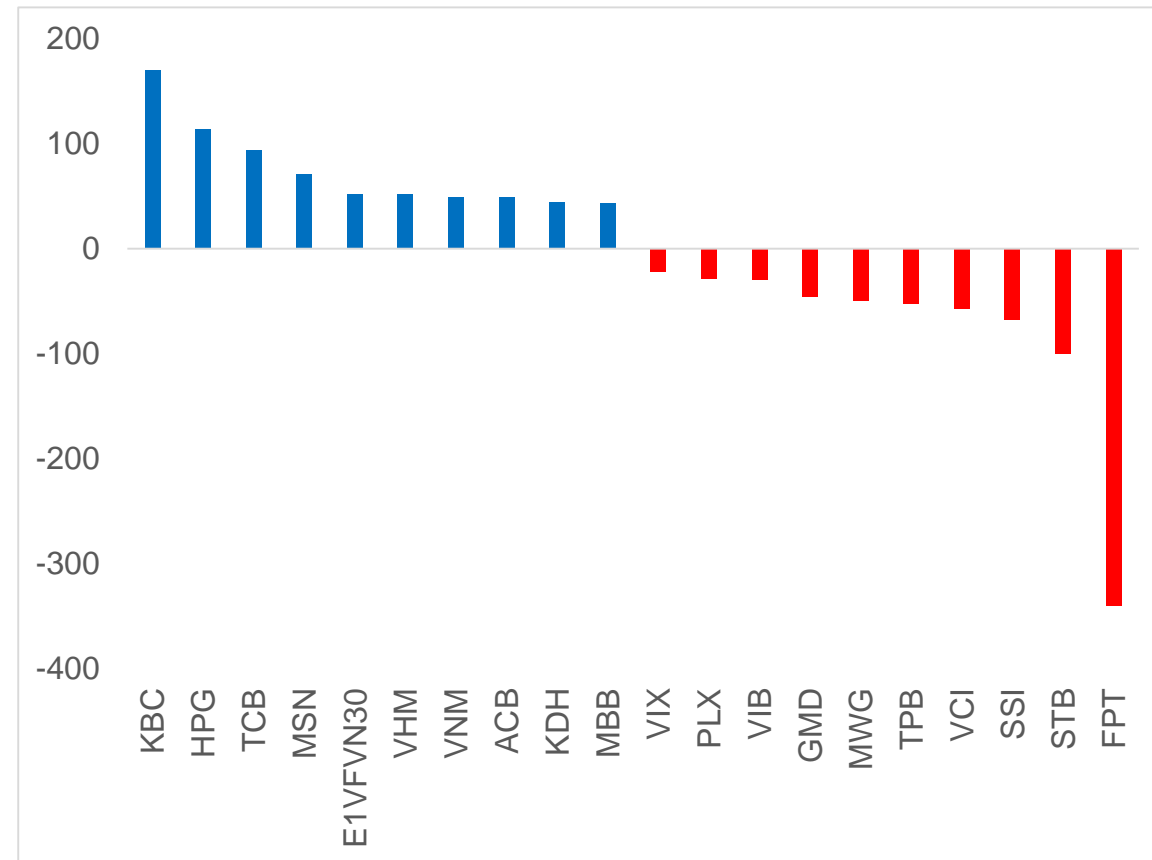
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE trong tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE trong tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Danh sách 23 cổ phiếu dự kiến vào rổ FTSE GEIS

STT	MCK	Giá đóng cửa (08/05)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần, %)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1915.4	756,744	-0.5	3.3	14.2	7.3
1	VHM	163.0	6,351	0.9	11.6	41.7	31.5
2	STB	73.0	7,119	-1.0	8.2	18.3	25.9
3	VIC	225.4	4,355	-2.4	5.3	57.2	32.9
4	GEE	128.5	1,016	-7.2	28.6	19.6	-7.0
5	HPG	27.8	34,636	-10.1	0.0	3.5	5.1
6	MSN	80.2	6,579	-14.7	4.4	6.8	4.2
7	VJC	178.6	1,377	-18.8	-0.8	9.2	-14.6
8	VNM	61.1	3,702	-19.1	0.3	0.2	-0.2
9	VRE	36.0	9,641	-20.4	11.5	39.5	7.0
10	KBC	34.2	3,637	-20.8	0.7	7.6	-3.4
11	NVL	16.6	36,858	-21.0	-19.0	12.5	24.3

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (08/05)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần, %)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
12	VCB	60.8	8,297	-22.8	1.7	4.8	5.7
13	BID	42.4	7,899	-25.2	5.6	7.5	8.9
14	SHB	14.2	70,371	-26.0	-2.4	-3.4	-12.0
15	GEX	33.5	12,038	-26.2	24.1	32.4	11.3
16	VCI	26.0	8,403	-27.5	-0.8	-4.4	1.6
17	SSI	28.4	21,444	-28.1	2.7	3.3	-6.1
18	BSR	25.8	12,905	-34.9	9.3	2.6	60.3
19	FPT	71.9	9,240	-35.6	-4.8	-2.8	-25.0
20	KDH	24.3	4,630	-36.4	-4.5	-3.0	-23.0
21	VND	16.5	9,600	-39.7	2.5	2.8	-15.2
22	VIX	18.6	39,012	-45.5	11.4	9.7	-2.0
23	DGC	52.6	3,010	-50.5	-1.9	-3.0	-23.2

Nguồn: MBS Research

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	05/08/26	04/29/26	04/24/26	04/17/26	04/10/26
Dầu khí	-4.4%	8.5%	20.9%	-20.3%	-17.3%
Ngân hàng	14.1%	-8.2%	14.5%	-25.5%	26.8%
Chứng khoán	79.4%	-58.5%	4.2%	-15.2%	18.8%
Bất động sản	-7.4%	-4.9%	6.4%	-5.6%	22.9%
Dệt may	-23.3%	-48.5%	4.5%	-2.2%	-37.8%
Bán lẻ	-3.6%	25.5%	-31.8%	12.7%	-10.0%
Vingroup	-29.1%	63.8%	-18.0%	115.9%	-18.7%
Xây dựng & VLXD	48.6%	-52.3%	5.8%	-1.0%	5.4%
Thực phẩm	41.2%	-14.7%	-14.0%	14.5%	-7.6%
Thủy sản	6.2%	63.8%	4.8%	-28.5%	54.1%
Logistics	44.8%	-36.3%	3.6%	-3.4%	-12.1%
Dược phẩm	61.4%	-59.4%	6.3%	21.2%	10.3%
Sản xuất & PP Điện	5.0%	52.9%	9.1%	-0.2%	-41.8%
Đầu tư công	50.5%	-40.0%	6.2%	-12.3%	34.6%
Hóa chất	-7.7%	-20.5%	8.4%	-9.0%	-25.2%
Cao su tự nhiên	21.1%	12.8%	6.7%	-16.3%	-4.9%
Bảo hiểm	33.3%	-44.3%	31.5%	-22.3%	-3.6%
Ô tô và phụ tùng	-16.1%	-15.6%	1.1%	-11.8%	-14.1%
Dịch vụ	2.9%	0.5%	-7.8%	45.9%	-14.1%
BDS KCN	71.6%	-29.7%	-6.9%	23.8%	-3.2%
Viettel	-4.8%	-40.0%	3.3%	18.7%	-25.7%
Du lịch	-36.7%	365.3%	-10.0%	-20.0%	-23.1%
Công nghệ	1.1%	4.1%	-12.0%	34.6%	12.0%
Đường	-8.1%	38.8%	4.9%	-12.5%	-4.4%

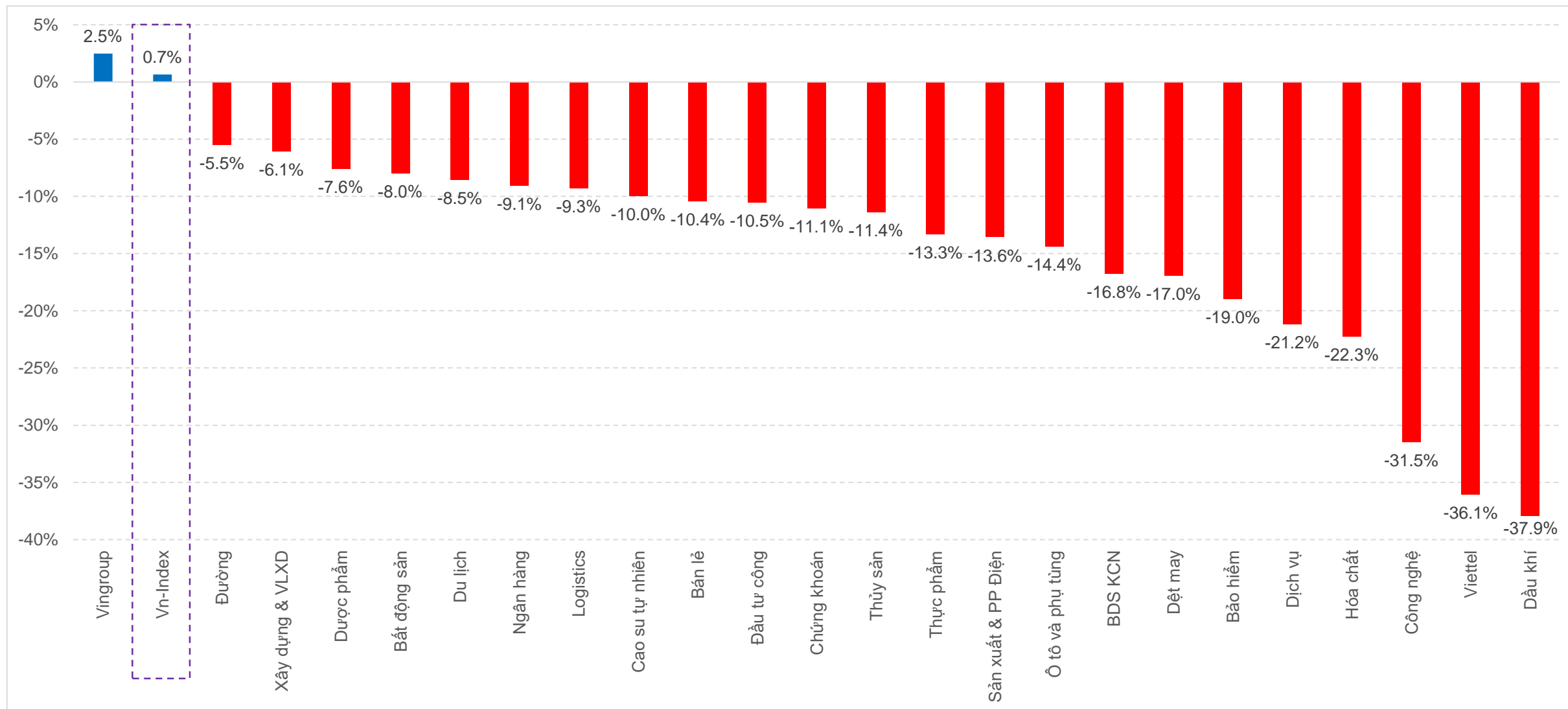
Nguồn: FinX, MBS Research

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	05/08/26	04/29/26	04/24/26	04/17/26	04/10/26
Dầu khí	6.5%	7.3%	6.0%	5.0%	6.2%
Ngân hàng	22.3%	21.2%	20.6%	18.2%	23.9%
Chứng khoán	12.2%	7.4%	15.9%	15.4%	17.8%
Bất động sản	12.5%	14.6%	13.7%	13.0%	13.5%
Dệt may	0.2%	0.3%	0.5%	0.5%	0.5%
Bán lẻ	3.8%	4.3%	3.0%	4.5%	3.9%
Vingroup	11.8%	18.0%	9.8%	12.1%	5.5%
Xây dựng & VLXD	5.3%	3.8%	7.2%	6.9%	6.8%
Thực phẩm	4.9%	3.8%	3.9%	4.7%	4.0%
Thủy sản	0.6%	0.6%	0.3%	0.3%	0.4%
Logistics	1.7%	1.2%	1.7%	1.7%	1.7%
Dược phẩm	0.2%	0.2%	0.4%	0.3%	0.3%
Sản xuất & PP Điện	3.7%	3.8%	2.2%	2.1%	2.0%
Đầu tư công	2.4%	1.7%	2.5%	2.4%	2.7%
Hóa chất	2.4%	2.9%	3.2%	3.0%	3.2%
Cao su tự nhiên	0.2%	0.2%	0.2%	0.1%	0.2%
Bảo hiểm	0.4%	0.3%	0.5%	0.4%	0.5%
Ô tô và phụ tùng	0.3%	0.3%	0.4%	0.4%	0.4%
Dịch vụ	1.8%	1.8%	1.6%	1.8%	1.2%
BDS KCN	2.3%	1.4%	1.8%	2.0%	1.6%
Viettel	0.5%	0.5%	0.8%	0.8%	0.6%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	4.0%	4.3%	3.7%	4.3%	3.1%
Đường	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%

Nguồn: FinX, MBS Research

Chỉ số Vn-Index lập đỉnh cao mới nhưng rất ít nhóm cổ phiếu theo kịp đà tăng này (hiệu suất của các nhóm cổ phiếu so với mức đỉnh từ đầu năm)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu chứng khoán

STT	MCK	Giá đóng cửa (08/05)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	HCM	27.5	14,958	-8.2	2.6	13.2	24.6
2	VCK	34.7	3,787	-8.9	0.6	-5.8	10.8
3	TCI	11.2	221	-17.7	6.7	12.4	13.9
4	VPX	27.8	1,165	-19.4	1.5	-1.1	-6.7
5	ORS	13.6	2,061	-20.0	3.4	1.1	3.4
6	TCX	51.3	1,330	-20.0	1.4	6.9	10.3
7	ABW	10.8	119	-22.3	3.9	3.9	-9.2
8	VCI	26.0	8,403	-27.5	-0.8	-4.4	1.6
9	SSI	28.4	21,444	-28.1	2.7	3.3	-6.1
10	BSI	35.4	312	-39.4	0.9	-4.2	-6.0
11	VND	16.5	9,600	-39.7	2.5	2.8	-15.2
12	MBS	19.6	3,156	-41.1	1.0	-2.0	-6.3
13	SHS	17.5	14,306	-41.7	3.6	1.7	-15.1
14	CTS	27.0	612	-42.4	3.5	-1.6	-18.6
15	VIX	18.6	39,012	-45.5	11.4	9.7	-2.0

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Ngân hàng

STT	MCK	Giá đóng cửa (08/05)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	STB	73.0	7,119	-1.0	8.2	18.3	25.9
2	LPB	52.3	1,405	-4.4	10.6	9.0	25.1
3	HDB	27.4	12,441	-8.8	2.8	9.0	-7.9
4	MBB	26.2	15,019	-11.4	0.4	2.2	3.4
5	CTG	36.3	7,944	-16.7	3.7	7.6	1.4
6	TCB	33.9	13,970	-19.4	0.0	17.9	-3.0
7	ACB	23.0	12,075	-22.2	-2.3	-1.1	-4.4
8	VCB	60.8	8,297	-22.8	1.7	4.8	5.7
9	BID	42.4	7,899	-25.2	5.6	7.5	8.9
10	SHB	14.2	70,371	-26.0	-2.4	-3.4	-12.0
11	TPB	16.1	7,586	-26.2	-1.2	1.9	-6.1
12	OCB	11.3	1,799	-27.0	0.0	3.2	-5.9
13	VPB	28.2	14,895	-27.6	6.2	8.1	-1.8
14	BVB	12.7	1,274	-28.3	2.4	4.1	-3.8
15	EIB	22.5	11,731	-28.9	3.5	1.8	5.6
16	SSB	16.8	1,935	-29.6	0.3	-0.3	-4.0
17	VIB	16.1	6,593	-31.5	-1.2	1.7	-4.3

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Bất động sản

STT	MCK	Giá đóng cửa (08/05)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	NVL	16.6	36,858	-21.0	-19.0	12.5	24.3
2	TAL	42.5	173	-23.7	-5.9	-4.2	-17.7
3	NTL	16.0	478	-24.6	-3.6	1.3	-12.8
4	HDG	25.1	2,140	-29.8	-3.1	-9.7	-6.4
5	IJC	10.1	2,403	-31.4	-1.0	0.5	-6.5
6	TCH	17.1	10,709	-31.9	-6.1	5.6	-6.8
7	SJS	56.7	48	-33.1	-1.7	15.7	-8.3
8	KDH	24.3	4,630	-36.4	-4.5	-3.0	-23.0
9	DXG	15.5	16,711	-36.9	0.7	11.2	-9.7
10	PDR	16.4	9,870	-39.9	-0.6	4.1	-13.0
11	CII	18.6	20,559	-40.7	-3.6	3.9	-11.0
12	NLG	26.6	2,488	-41.9	-4.3	-4.2	-12.8
13	DIG	14.5	9,683	-42.4	-1.7	6.3	-13.7
14	AGG	12.3	279	-44.3	-2.4	-0.4	-13.7
15	CEO	17.1	11,772	-48.0	-3.9	4.3	-19.0
16	HDC	18.8	2,638	-50.3	-1.8	4.8	-17.4

Nguồn: MBS Research

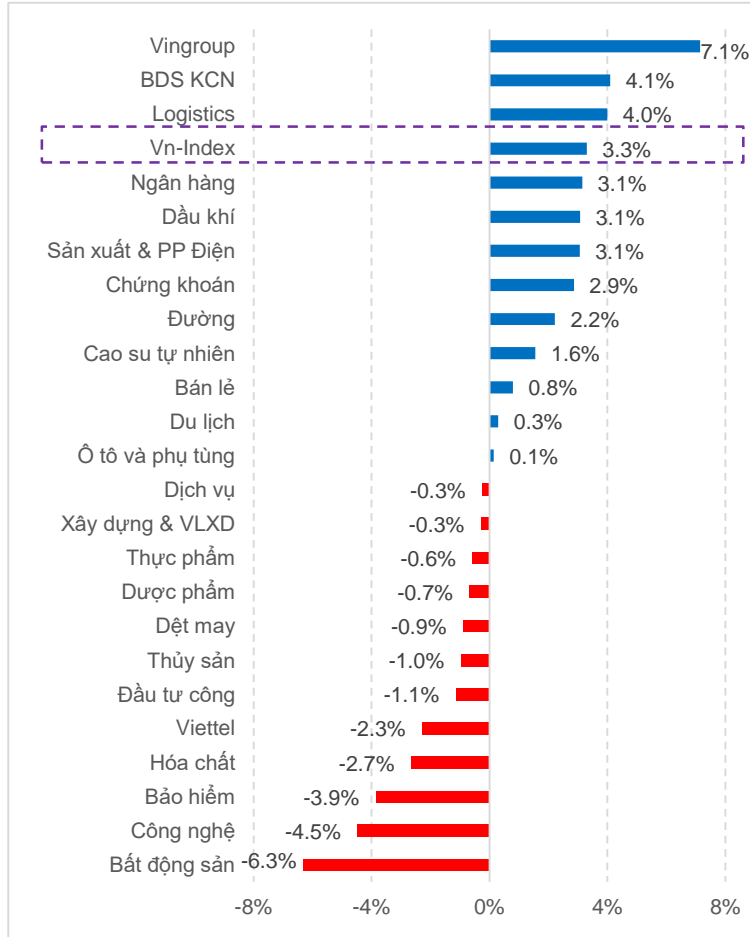
Hiệu suất nhóm cổ phiếu Dầu khí, Hóa Chất, Logistics

STT	MCK	Giá đóng cửa (08/05)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	GMD	79.9	1,374	-10.7	6.1	11.1	31.0
2	PHP	36.6	112	-12.9	2.0	11.6	17.3
3	BFC	65.0	307	-16.6	-3.9	17.1	52.2
4	HAH	56.9	820	-20.6	3.3	4.4	-3.1
5	DCM	40.4	3,676	-23.7	-5.5	-8.9	23.4
6	DPM	25.9	4,020	-27.7	-2.3	-7.3	16.4
7	LAS	15.6	431	-29.9	-0.6	-5.5	-0.6
8	PVS	38.8	3,933	-31.2	2.1	3.7	13.1
9	PVD	31.0	3,599	-32.0	-0.2	-4.0	9.2
10	PVT	22.0	7,195	-32.7	0.0	5.3	19.6
11	CSV	26.2	459	-33.3	1.0	-1.5	-4.0
12	BSR	25.8	12,905	-34.9	9.3	2.6	60.3
13	GAS	75.3	1,469	-42.7	0.1	-2.6	4.0
14	VSC	22.1	5,842	-42.8	3.5	-10.2	10.8
15	OIL	14.2	2,746	-45.6	0.7	0.7	31.5
16	PLX	37.8	3,472	-46.3	1.8	-2.1	7.1
17	DGC	52.6	3,010	-50.5	-1.9	-3.0	-23.2

Nguồn: MBS Research

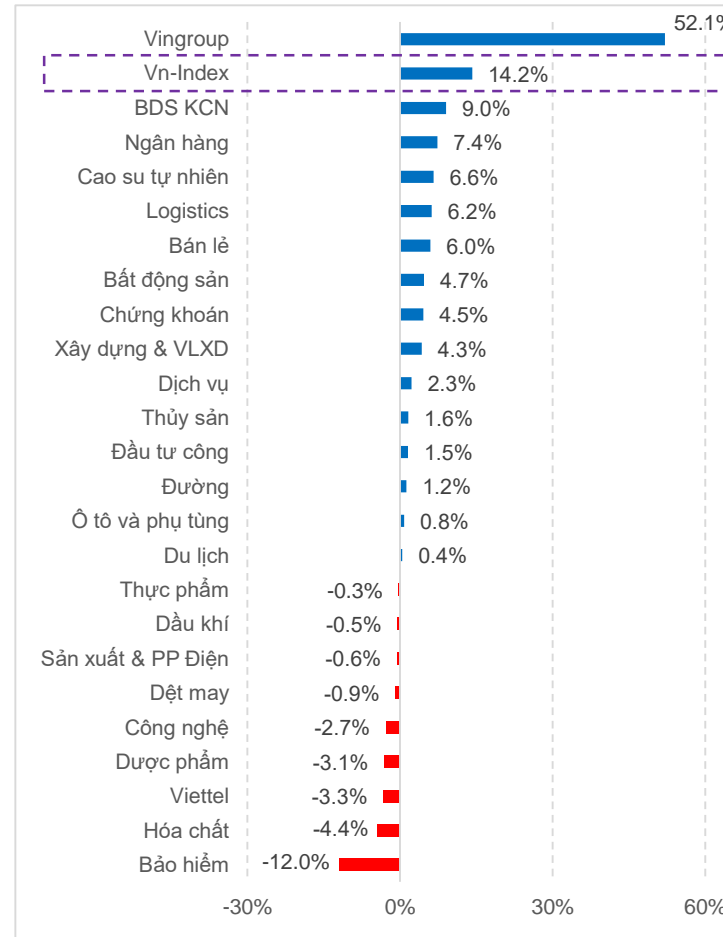
Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tuần)



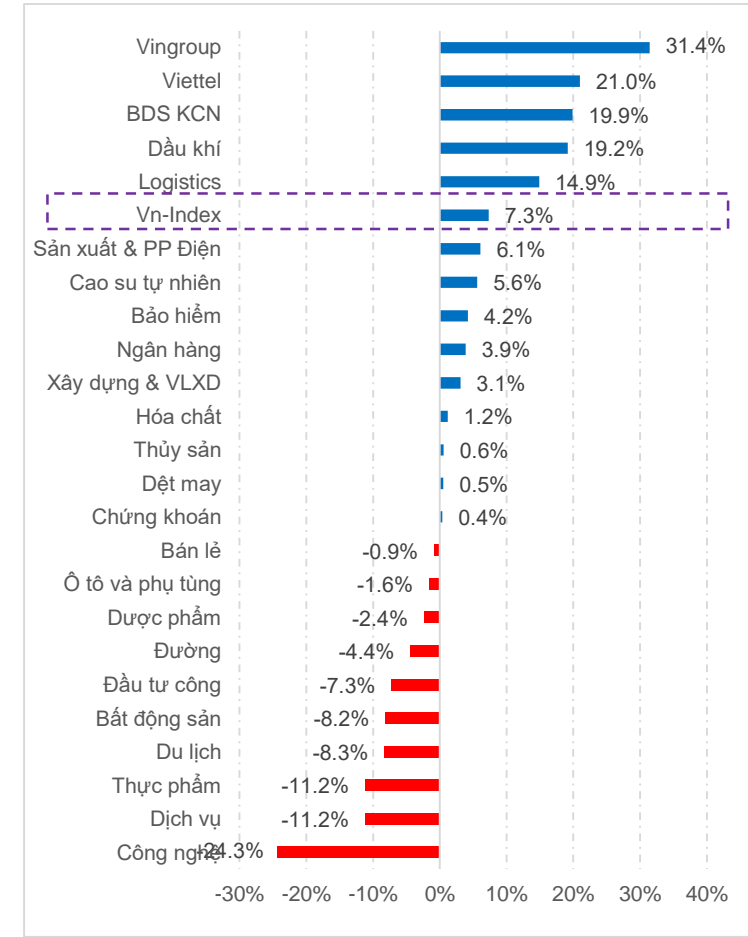
Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tháng)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (08/05)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1915.37	3.30	14.2	7.3	
1	HPG	27.75	0.0	3.5	5.1	1,155
2	SHB	14.20	-2.4	-3.4	-12.0	1,045
3	SSI	28.40	2.7	3.3	-6.1	1,011
4	FPT	71.90	-4.8	-2.8	-25.0	924
5	VHM	163.00	11.6	41.7	31.5	726
6	VIC	225.40	5.3	57.2	32.9	700
7	VIX	18.60	11.4	9.7	-2.0	642
8	MWG	84.90	1.1	8.9	-4.0	640
9	STB	73.00	8.2	18.3	25.9	611
10	BSR	25.80	9.3	2.6	60.3	543
11	MSN	80.20	4.4	6.8	4.2	509
12	MBB	26.15	0.4	2.2	3.4	509
13	VCB	60.80	1.7	4.8	5.7	502
14	VPB	28.15	6.2	8.1	-1.8	445
15	TCB	33.85	0.0	17.9	-3.0	426

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (08/05)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	NVL	16.60	-19.0	12.5	24.3	394
17	HDB	27.35	2.8	9.0	-7.9	365
18	VNM	61.10	0.3	0.2	-0.2	355
19	HCM	27.45	2.6	13.2	24.6	341
20	CTG	36.25	3.7	7.6	1.4	341
21	PVS	38.80	2.1	3.7	13.1	339
22	BID	42.35	5.6	7.5	8.9	331
23	DGC	52.60	-1.9	-3.0	-23.2	327
24	VCI	26.00	-0.8	-4.4	1.6	324
25	CII	18.60	-3.6	3.9	-11.0	318
26	ACB	22.95	-2.3	-1.1	-4.4	306
27	SHS	17.50	3.6	1.7	-15.1	285
28	PLX	37.80	1.8	-2.1	7.1	284
29	DPM	25.90	-2.3	-7.3	16.4	283
30	PVT	22.00	0.0	5.3	19.6	273

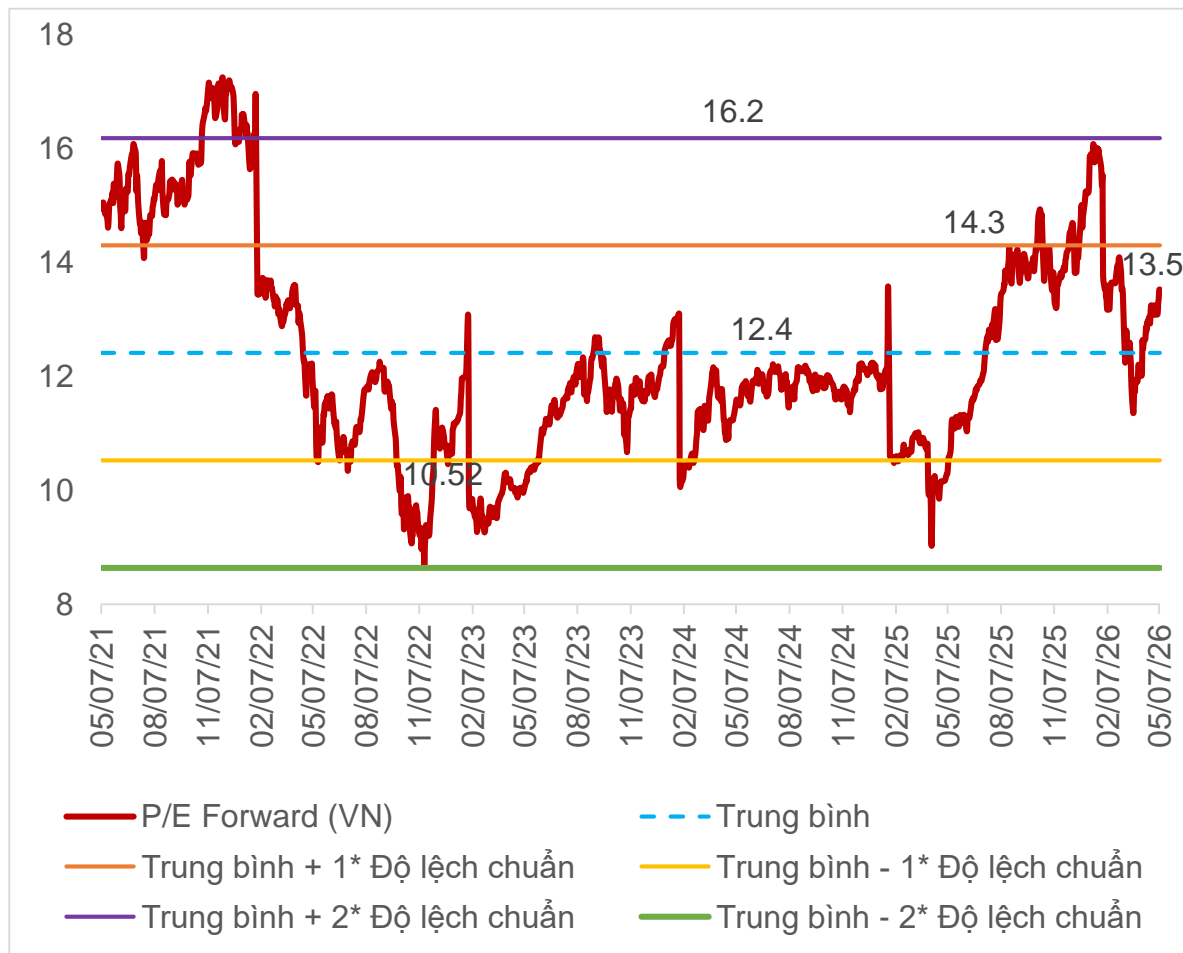
Nguồn: FinX, MBS Research

Ngưỡng 1.900 điểm đã được chinh phục, nhưng dòng tiền thực sự đang trở nên khát khe hơn. Nhà đầu tư cần duy trì sự tỉnh táo để phân biệt giữa "đà tăng của chỉ số" và "sức khỏe của danh mục". Trong giai đoạn thị trường vận động theo mô hình chữ K, việc bám đuổi chỉ số VN-Index không còn mang lại hiệu quả đầu tư tối ưu.



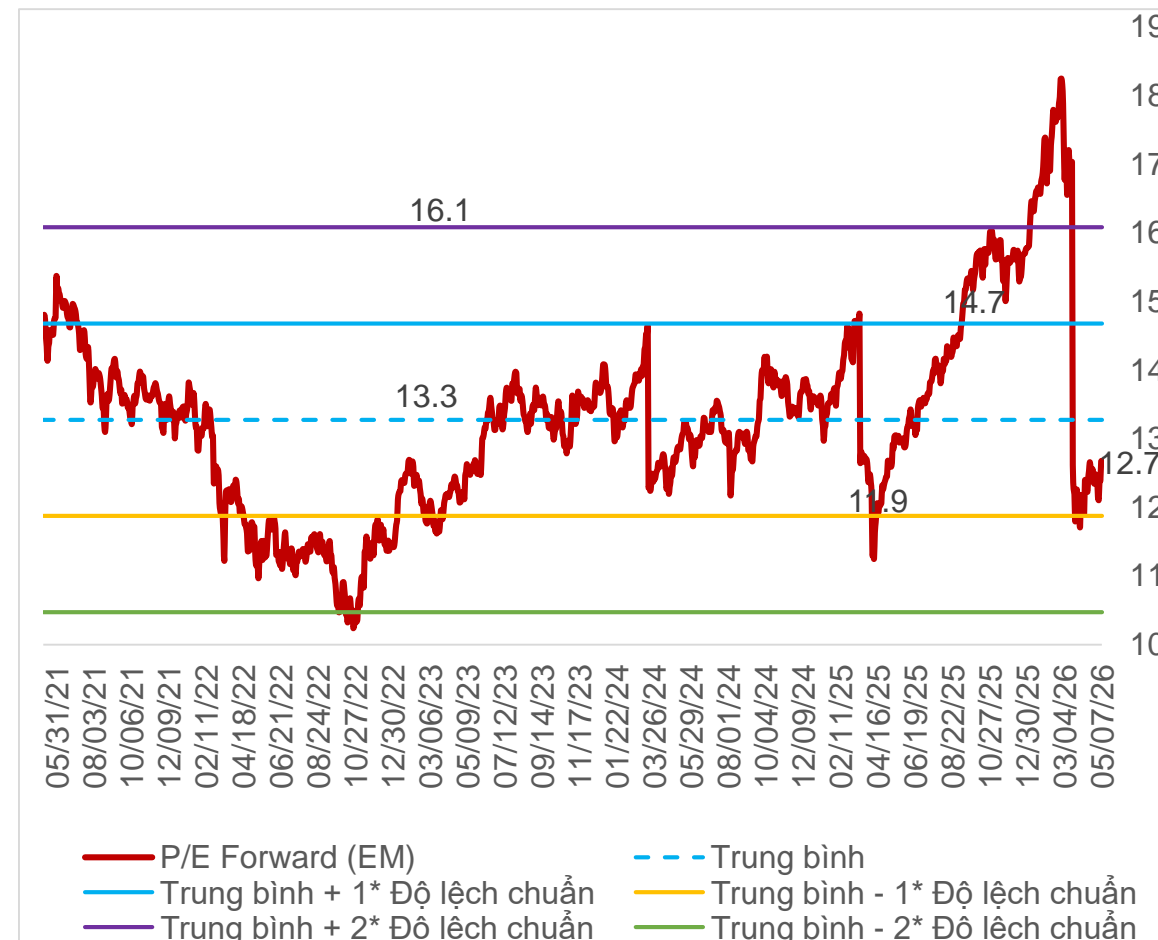
Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emerging)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hiệu ứng “Sell in May” không hiệu quả đối với thị trường chứng khoán Việt Nam ở tháng 5 khi thị trường tăng 5/6 năm vừa qua, trong đó 3 năm vừa qua thị trường tăng liên tục

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	1.90	2.01	-.80	-.64	2.62	.57	1.74	3.89	-.63	-2.06	3.15	1.65
2026	2.50	2.80	-10.95	10.73	3.30							
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	3.13	5.53
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 5 2026



STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
1	CTG	270,290	54,500	56.0%	19.4%	6.6	1.3	KQKD duy trì khả quan trong Q1/26. Có thể xuất hiện lợi nhuận đột biến từ việc thanh lý Vietinbank Tower. Định giá vẫn còn rẻ so với nhóm NH tương đương dù CLTS và hiệu quả sinh lời vượt trội. Nhu cầu gia tăng CAR hàm chứa các câu chuyện bán vốn trong tương lai.
2	VPB	214,216	41,600	57.0%	36.0%	6.4	1.0	LNTT Q1/26 tăng trưởng khả quan 58% svck và đạt 20% kế hoạch đề ra, với mức tăng trưởng tín dụng đạt 10%, gấp gần 3 lần so với tăng trưởng chung của hệ thống. LNTT cả năm được kỳ vọng tiếp tục được hỗ trợ bởi mức tăng trưởng tín dụng cao giúp bù đắp mức giảm NIM, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, thu nợ ngoại bảng và tiết giảm chi phí. P/B dự phóng năm 2026 ở mức 1.0, thấp hơn 21% so với P/B bình quân 3 năm trở lại đây, trong khi ROE và chất lượng tài sản kỳ vọng liên tục cải thiện trong giai đoạn 2026-2027.
3	FPT	126,741	114,000	51.0%	17.0%	11.7	3.0	KQKD Q1/26 vẫn đang thể hiện sự khó khăn của mảng CNTT nước ngoài với doanh thu ghi nhận thấp và biên LN có xu hướng thu hẹp. Ở mặt tích cực, tăng trưởng backlog vẫn duy trì tốt đạt 22% svck. Mặt khác, mảng CNTT trong nước ghi nhận sự cải thiện rõ rệt khi nhà máy AI Factory tại Việt Nam hoạt động hiệu quả, tỷ lệ lấp đầy cao ~70-80% và đã hòa vốn từ T12/2025. Mức giá hiện tại tương ứng P/E 2026-27 11.1x, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 5 năm (20.6x) trong khi duy trì tăng trưởng kép LN ròng 17% trong 2026-27. Định giá hiện tại cơ bản đã phản ánh một phần các rủi ro doanh nghiệp gặp phải, theo đó, rủi ro giảm giá không lớn, chúng tôi đặc biệt đề cao yếu tố định giá của FPT trong bối cảnh thị trường biến động khó lường.
4	HPG	212,994	35,600	28.0%	48.8%	9.3	1.5	LN ròng trong Q1/26 tăng trưởng 170% svck nhờ mảng thép tăng trưởng 35% svck và khoản lãi gần 4,000 tỷ VNĐ từ thoái vốn KCN Phố Nối. Giá thép phục hồi ngay từ Q1/26 nhờ nhu cầu tiêu thụ tích cực và áp lực từ thép TQ hạ nhiệt. Mức định giá PE forward năm 2026 dự kiến 9.3 (thấp hơn mức 12.5 trong những chu kỳ tăng trưởng của ngành thép). P/B 2026 hiện tại khoảng 1.5 (thấp hơn khoảng 20% so với mức trung bình của chu kỳ tăng trưởng).

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 5 2026

STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
5	KBC	32,020	39,700	17.0%	8.0%	14.3	1.2	KBC được chấp thuận đầu tư nhiều dự án KCN và KĐT mới. KĐT Trảng Cát đạt được nhiều bước tiến quan trọng về pháp lý, đã hoàn thiện giấy phép đầu tư và tiền sử dụng đất. KBC đang san lấp và xây dựng cơ sở hạ tầng, dự kiến bán buôn 20 ha trong năm 2026-27. Đón đầu xu thế thu hút dòng vốn FDI vào lĩnh vực công nghệ cao, KBC mở rộng hợp tác với đối tác FDI mới, gần đây là dự án TT dữ liệu ứng dụng AI (SGI-HCM Campus) có vốn đầu tư khoảng 2 tỷ USD, dự kiến data center 12ha sẽ được đặt tại KCN Tân Phú Trung và hợp tác với CTP Invest Group triển khai 30 ha nhà xưởng tại KCN Trảng Duệ 3. Ngoài ra, KBC vẫn xúc tiến hợp tác với các đối tác công nghệ lớn như Luxshare, LG, Goertek,.....
6	MSN	111,914	98,000	32.0	33.0%	21.3	2.9	Q1/26, tổng doanh thu thuần ghi nhận 24,020 tỷ đồng (+27% svck), trong đó mảng sản phẩm tiêu dùng/MML/Bán lẻ tiêu dùng/MSR lần lượt tăng trưởng 12%/20%/26%/115% svck, LN ròng ghi nhận 1,246 tỷ đồng (+216% svck), cao hơn 9% so với dự phóng MBS Research. Kết quả (LNST-pre MI 1,973 tỷ đồng) hoàn tất 27%/25% kế hoạch theo 2 kịch bản cơ sở và tích cực của MSN (theo tờ trình kế hoạch KD 2026 trong DHCD). Lưu ý, kế hoạch này chưa bao gồm yếu tố thay đổi kế hoạch LN của MSR. Năm 2026 ghi nhận sự tăng trưởng ổn định từ mảng MCH khi nhận được sự hỗ trợ đặc lực từ việc đẩy mạnh được sản phẩm tiêu thụ theo quy mô mở cửa hàng mới của WCM cùng hệ thống phân phối đã đi vào ổn định. Bên cạnh đấy, 2 mảng tiếp tục tăng trưởng vượt bậc là WCM (đến từ quy mô mở rộng cửa hàng) và MSR (hưởng lợi lớn từ căng thẳng địa chính trị, giúp cho giá bán tăng mạnh svck, trong bối cảnh sản lượng bán vẫn tốt). Tuy nhiên, mảng MML ước tính tăng trưởng 1 chữ số do biên LN gộp mảng heo thịt (heo chế biến) có thể ảnh hưởng trong năm nay do giá bán heo hơi không nhiều thuận lợi, giá TACN tăng cao. Cùng với thu nhập khả quan từ TCB, chúng tôi kỳ vọng LN ròng tăng trưởng 33% svck.
7	FOX	59,705	93,000	19.0%	14.0%	15.3	4.7	Đại hội cổ đông thể hiện quyết tâm tăng trưởng cao, doanh thu và LNTT lần lượt 12.8% và 16.9% svck, trong đó nhấn mạnh vai trò của Bộ Công An trong việc kiến thiết nhiều nguồn việc mới trong mảng Viễn Thông, Data Center, Camera an ninh. Doanh thu Q1/26 tăng 13% svck và LN ròng tăng 16% svck, tiếp tục cho thấy tốc độ tăng trưởng ổn định với động lực chính vẫn đến từ mảng kinh doanh băng rộng cố định & truyền hình. Trong năm nay doanh nghiệp tiếp tục mở rộng công suất mảng Data Center, hỗ trợ tăng trưởng mới trong bối cảnh tỷ lệ lấp đầy đã đạt mức cao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng